

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2675 /UBND-TH

Bình Định, ngày 10 tháng 04 năm 2024

V/v báo cáo tình hình SXKD,
tình hình tài chính và kiến nghị
giải pháp của người đại diện
phần vốn nhà nước quý quý
I/2024 theo Nghị định số
32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018
của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 và Quyết định số 1405/QĐ-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định quý I năm 2024, cụ thể như sau:

I. Số lượng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh Bình Định tính đến ngày 31/3/2024:

- Số lượng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:
 - Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định;
 - Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn;
 - Công ty cổ phần Môi trường Bình Định.
- Số lượng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:
 - Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định;
 - Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.

II. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính tại doanh nghiệp:

Số liệu báo cáo chi tiết về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp của người đại diện phần vốn nhà nước trong quý I/2024 của các doanh nghiệp bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp của Sở Tài chính về tình hình SXKD, tình hình tài chính của 03 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 02 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trên địa bàn tỉnh Bình Định trong quý I/2024: *Theo phụ lục I đính kèm;*

- Báo cáo của người đại diện phần vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp do Nhà

nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 02 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ về tình hình SXKD, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp trong quý I/2024: *Theo báo cáo của 05 doanh nghiệp đính kèm.*

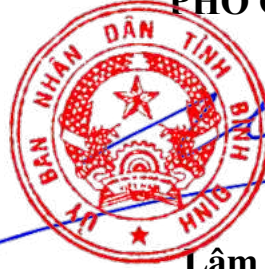
UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục TCDN – BTC (để báo cáo);
- PCTTT Lâm Hải Giang;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC I

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SXKD, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH QUÝ I/2024

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng tài sản				Vốn chủ sở hữu				Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	471.188	-9.507	461.681	-9.507	190.574	8.218	198.792	8.218	124.108	0	124.108	0
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	274.395	4.570	278.965	4.570	23.642	0	23.642	0	15.171	0	15.171	0
3	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	1.988.911	99.443	2.088.354	99.443	1.428.562	71.429	1.499.991	71.429	748.836	37.441	786.277	37.441
4	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	250.776	-9.501	241.275	-9.501	228.309	0	228.309	0	123.926	0	123.926	0
5	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	135.562	-27.739	107.823	-27.739	39.007	2.405	41.412	2.405	34.271	0	34.271	0
TỔNG CỘNG		3.120.832	57.266	3.178.098	57.266	1.910.094	82.052	1.992.146	82.052	1.046.312	37.441	1.083.753	37.441

Ghi chú:
- Số đầu kỳ là số liệu tại thời điểm 01/01/2024;
- Lũy kế đến kỳ báo cáo là lũy kế số phát sinh đến kỳ báo cáo.

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Vốn điều lệ				Vốn góp của nhà nước				Tổng doanh thu				Tổng lợi nhuận trước thuế			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	124.108	0	124.108	0	63.295	0	63.295	0	0	66.485	66.485	66.485	0	10.291	10.291	10.291
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	15.171	0	15.171	0	7.737	0	7.737	0	0	32.760	32.760	32.760	0	1.924	1.924	1.924
3	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	748.836	0	748.836	0	99.886	0	99.886	0	0	392.717	392.717	392.717	0	83.783	83.783	83.783
4	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	123.926	0	123.926	0	30.981	0	30.981	0	0	40.752	40.752	40.752	0	5.375	5.375	5.375
5	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	34.271	0	34.271	0	17.478	0	17.478	0	0	28.298	28.298	28.298	0	2.269	2.269	2.269
TỔNG CỘNG		1.046.312	0	1.046.312	0	219.377	0	219.377	0	0	561.012	561.012	561.012	0	103.642	103.642	103.642

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Lũy lũy kế				Thuế và các khoản phát sinh phải nộp				Thuế GTGT			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)=(39)+(43)+(47)+(51)+(55)	(36)=(40)+(44)+(48)+(52)+(56)	(37)=(41)+(45)+(49)+(53)+(57)	(38)=(42)+(46)+(50)+(54)+(58)	-39	(40)	(41)	(42)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	0	0	0	0	0	6.350	6.350	6.350	0	1.363	1.363	1.363
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	0	0	0	0	0	1.527	1.527	1.527	0	1.074	1.074	1.074
3	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	0	0	0	0	0	27.659	27.659	27.659	0	9.166	9.166	9.166
4	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0	0	0	0	6.988	6.988	6.988	0	931	931	931
5	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	0	0	0	0	0	2.240	2.240	2.240	0	1.473	1.473	1.473
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	44.764	44.764	44.764	0	14.007	14.007	14.007

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Thuế TTDB				Thuế TNDN				Cổ tức, lợi nhuận được chia đối với phần vốn góp của NN (nếu có)				Các khoản thuế phí phải nộp khác			
		Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Luỹ kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Luỹ kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Luỹ kế đến kỳ báo cáo	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Luỹ kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(43)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	0	0	0	0	0	2.073	2.073	2.073	0	0	0	0	0	2.914	2.914	2.914
2	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	0	0	0	0	0	385	385	385	0	0	0	0	0	68	68	68
3	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	0	0	0	0	0	12.458	12.458	12.458	0	0	0	0	0	6.035	6.035	6.035
4	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0	0	0	0	1.075	1.075	1.075	0	0	0	0	0	4.982	4.982	4.982
5	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	0	0	0	0	0	454	454	454	0	0	0	0	0	313	313	313
TỔNG CỘNG		0	0	0	0	0	16.445	16.445	16.445	0	0	0	0	0	14.312	14.312	14.312